TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2025/HS-PT
Ngày 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên toà*:* Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 502/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Thế T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 27-8-2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Bùi Thế T**, sinh năm 1984 tại Nam Định, nay là Ninh Bình

Căn cước số 036084016021, được cấp ngày 30-01-2024

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Mai Thị H; có vợ là bà Giang Thị H1 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2024 đến ngày 24-01-2025; tại ngoại "có mặt"

- Người bào chữa: Ông **Hoàng Bình T2**, Luật sư của Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai "có mặt"

Ngoài ra, còn có những bị cáo khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần pháo nổ bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch nên ngày 19/11/2024, bị cáo Bùi Thị C điện thoại qua phần mềm Zalo cho bị cáo Bùi Thế T

đặt mua 20 khối pháo hoa nổ, loại 49 ống pháo/khối. Sau khi thống nhất giá cả là 310.000 đồng/khối thì bị cáo C chuyển khoản thanh toán cho bị cáo T số tiền 6.200.000 đồng. Bị cáo C hẹn bị cáo T trưa ngày 20/11/2024 sẽ nhận pháo thì bị cáo T đồng ý và nói đến nhà để nhận pháo. Trưa ngày 20/11/2024, bị cáo C điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, BSK: 93P2- 521.48 đến nhà bị cáo T. Do không có bị cáo T ở nhà nên bị cáo C điện thoại cho bị cáo T qua phần mềm zalo để hỏi lấy pháo. Bị cáo T nói với bị cáo C vị trí để pháo tại nhà kho nên bị cáo C mang theo thùng xốp đi vào nhà bị cáo T thì gặp bị cáo Mai Thị H (mẹ của bị cáo T). Khi gặp bị cáo H thì bị cáo C nói *"Cháu đi lấy hàng cho anh T, anh để dưới kho"*, bị cáo H đồng ý và dẫn bị cáo C đến khu vực kho chứa đồ của gia đình và tìm kiếm. Bị cáo H kéo tấm bạt ra thì bị cáo C thấy có 02 túi (bịch) nylon màu đen và 01 bao tải màu vàng. Bị cáo C mở 02 túi nylon màu đen thì thấy bên trong mỗi túi có 03 khối pháo. Bị cáo H thấy bị cáo C lấy pháo thì đi vào bếp nấu ăn. Bị cáo C xếp hết 06 khối pháo từ hai túi nylon thì tiếp tục lấy pháo từ trong bao tải bỏ vào thùng xốp. Sau đó bị cáo H đi ra, thấy bị cáo C xếp pháo lâu quá nên bị cáo H lại cầm các khối pháo trong bao tải ra đưa cho bị cáo C để bị cáo C xếp vào thùng xốp cho nhanh. Trong lúc phụ bị cáo C xếp pháo thì bị cáo H hỏi "lấy mấy cục", bị cáo C trả lời "cháu lấy hai mươi cục". Bị cáo H nhìn vào thùng xốp thì thấy pháo được xếp thành ba hàng, mỗi hàng sáu khối, tổng 18 khối và đã đầy thùng xốp nên hỏi *"còn hai cục nữa để ở đâu"*, bị cáo C nhặt cái túi vải màu xanh ở gần đó và nói *"bỏ vào đây"* nên bị cáo H tiếp tục lấy pháo trong bao tải bỏ vào túi vải cho bị cáo C. Sau đó bị cáo H lại đi vào bếp tiếp tục nấu ăn. Khoảng 10 phút sau bị cáo H quay ra thì thấy bị cáo C đang dán băng keo lên thùng xốp chứa pháo bên trong. Bị cáo C nhờ bị cáo H khiêng thùng xốp chứa pháo bên trong ra xe môtô của bị cáo C dựng trước cổng nhà bị cáo H. Sau đó bị cáo H buộc dây ràng giúp cho bị cáo C. Bị cáo C treo túi vải chứa hai khối pháo bên trong ở vị trí móc treo đồ của xe môtô rồi điều khiển xe đi về thôn E, xã L, huyện P, thì bị lực lượng Công an huyện P phối hợp với Công an xã L phát hiện kiểm tra.

Tại thời điểm kiểm tra xác định trên yên xe môtô do bị cáo C điều khiển có một thùng xốp màu trắng, trên móc treo đồ ba ga trước của xe môtô có 01 túi vải màu xanh có chữ "A".

- Kiểm tra bên trong thùng xốp phát hiện: 14 (mười bốn) khối pháo hình hộp, mỗi khối có kích thước (16x16x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ "49 SHOTSCAKE"; 04 (bốn) khối pháo hình hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và số "T4049".

- Kiểm tra bên trong túi vải màu xanh phát hiện có một bịch nylon màu đen bên trong chứa 02 (hai) khối pháo hình hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và số "T4049".

Qua khám xét nơi ở của bị cáo T cũng là nhà của bị cáo H xác định: Tại thời điểm khám xét thì bị cáo T không có mặt tại nơi ở. Khi khám xét ở nhà kho chứa đồ đạc mua ve chai của gia đình bị cáo H phát hiện 01 (một) bao tải màu vàng, trên thân bao có in chữ "HỒNG CHÚNG" màu đỏ. Vị trí bao tải nằm trên đống củi điều khô, cách tường xây nhà kho về hướng Tây 1,6m, cách tường tôn nhà kho về hướng Bắc 1,7m. Kiểm tra trong bao tải phát hiện 06 (sáu) khối pháo hình hộp,

mỗi khối có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài mỗi khối có dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và số T4040.

Ngày 26/11/2024, bị cáo T đến Công an huyện P đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi bán 20 (hai mươi) khối pháo cho bị cáo C vào ngày 20/11/2024, số pháo còn lại là 06 khối để trong bao tải màu vàng ở nhà kho là của bị cáo T, bị cáo T để lại sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Bị cáo T khai nhận: Vào ngày 10/11/2024, Tbị cáo uyền đi làm ở cửa khẩu H2 thuộc xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước gần biên giới Campuchia thì gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi bị cáo T có mua pháo về chơi Tết hay không. Do cũng có ý định mua pháo về chơi Tết và biếu người quen nên bị cáo T đã đồng ý mua 26 khối pháo, loại 49 ống/khối với giá 260.000 đồng/khối. Sau đó, bị cáo T thuê một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) làm nghề lái xe ôm chở bị cáo T và số pháo mua được mang về nhà để ở nhà kho để cất giấu

Tại Bản Kết luận số 1284/KL-KTHS, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: *"Mẫu vật ký hiệu là M1, M2, M3 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nô, rít và phát ra ánh sáng nhiều màu, khối lượng lần lượt là: -M1 = 21,30kg (hai mươi mốt phẩy ba ki lô gam); - M2 = 10,75kg (mười phẩy bảy lăm ki lô gam); - M3 = 10,9 kg (mười phẩy chín ki lô gam).".*

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe môtô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, BKS 93P2 – 521.48;
- 14 (mười bốn) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (16x16x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ "49 SHOTSCAKE" – ký hiệu M1;
- 06 (sáu) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và số "T4049" – ký hiệu M2;
- 06 (sáu) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối dán giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và số "T4049" – ký hiệu M3;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A95;
- 01 (một) thùng xốp màu trắng được quấn băng keo màu vàng;
- 01 (một) túi nylon màu đen;
- 01 (một) túi vải màu xanh có ghi chữ "A".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 27-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm các tội tàng trữ hành cấm và buôn bán hàng cấm. Căn cứ khoản 1 Điều 190, khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thế T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội buôn bán hàng cấm, 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ hàng cấm, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Bùi Thế T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2024 đến ngày 24-01-2025. Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Bùi Thị C 01 năm

01 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 02 tháng về tội buôn bán hàng cấm, bị cáo Mai Thị H 01 năm tù về tội buôn bán hàng cấm, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội buôn bán hàng cấm; và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, bị cáo Bùi Thế T kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Bùi Thế T, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bùi Thế T đã thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ của vụ án nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về 02 tội buôn bán hàng cấm và tàng trữ hàng cấm theo khoản 1 Điều 190, 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét các yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thế T thấy rằng:

Bị cáo Bùi Thế T chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, xử phạt bị cáo 02 tội buôn bán hàng cấm, tàng trữ hàng cấm với hình phạt chung 01 năm 07 tháng tù là tương xứng, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận; còn kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo do bị cáo phạm một lúc 02 tội nên theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo, do đó kháng cáo này của bị cáo cũng không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do các yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Bùi Thế T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 27-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm các tội tàng trữ hành cấm và buôn bán hàng cấm.

Căn cứ khoản 1 Điều 190, khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội buôn bán hàng cấm, 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ hàng cấm

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc **bị cáo Bùi Thế T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2024 đến ngày 24-01-2025.**

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thế T phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND khu vực 11 - Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án,THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân